

# **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Câu 1: Phân tích bối cảnh lịch sử và nhân tố chủ quan đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với dân tộc Việt Nam?**

**Trả lời:**

## **1. Điều kiện lịch sử – xã hội cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

### **a) Xã hội Việt Nam**

- Sự chuyển biến của xã hội với những mâu thuẫn lớn?

XH VN trước khi bị Thực dân Pháp xâm lược Là một quốc gia phong kiến độc lập với nền nông nghiệp lạc hậu, trì trệ

Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sau một thời gian kháng cự yếu ớt đến năm 1884 triều đình nhà Nguyễn đã kí với Pháp điều ước Patenôtre thừa nhận quyền thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta

Từ nền kinh tế thuần phong kiến sang nền kinh tế tư bản thực dân mang một phần tính chất phong kiến; từ một quốc gia phong kiến độc lập trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc (giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai); mâu thuẫn giai cấp (giữa nông dân với địa chủ, công nhân với tư sản,...), trong đó mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn chủ yếu.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, nhân dân ta đã liên tục đứng lên chống lại bọn cướp nước và bè lũ bán nước; Các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX chủ yếu diễn ra theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản, tiêu biểu có phong trào Cần Vương, phong trào nông dân Yên Thế (theo hệ tư tưởng phong kiến), phong trào Đông Du, phong trào Duy Tân

Các phong trào này đều thể hiện sự tiếp nối truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, nhưng đều đi đến kết cục thất bại; Nguyên nhân thất bại là do thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, do khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo,

Yêu cầu bức thiết của lịch sử lúc này là tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước; về giai cấp lãnh đạo cách mạng.

### **b) Bối cảnh thời đại**

Chủ nghĩa tư bản đã từ giai đoạn tự do cạnh tranh phát triển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (sự chuyển biến này đã làm tăng thêm các mâu thuẫn cơ bản của thời đại: mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với nhau; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa.

+ Phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ ở khắp các châu lục.

+ Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thắng lợi (thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi thế giới).

+ Quốc tế Cộng sản ra đời năm 1919 (Quốc tế cộng sản đã công khai ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa),

→ Những điều kiện lịch sử cụ thể nêu trên đã tác động sâu sắc đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tư tưởng của Người ra đời đã đáp ứng được đòi hỏi khách quan của lịch sử dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước, về giai cấp lãnh đạo; góp phần to lớn vào việc giải quyết những vấn đề mà cách mạng thế giới đặt ra.

## **2. Nhân tố chủ quan**

+ Hồ Chí Minh là người có những năng lực đặc biệt. Đó là tư chất thông minh hơn người; tư duy độc lập, tự chủ; óc phê phán tinh tường, sáng suốt,...

+ Người còn có những phẩm chất cá nhân hết sức tiêu biểu. Đó là tâm hồn của một nhà yêu nước lớn, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng sẵn sàng chịu đựng những hi sinh cao nhất vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân; có niềm tin mãnh liệt vào nhân dân; có tác phong bình dị, chân tình, khiêm tốn, hòa mình với quần chúng,...

+ Những năng lực và phẩm chất ấy đã được rèn luyện và phát huy trong suốt cuộc đời của Người. Nhờ vậy, giữa thực tiễn phong phú và sinh động, giữa nhiều nguồn tư tưởng và văn hóa khác nhau, giữa biết bao tình huống phức tạp, Người đã tìm hiểu, phân tích, tổng hợp hình thành những luận điểm đúng đắn và sáng tạo cho cách mạng Việt Nam

## **3. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với dân tộc Việt Nam**

### **Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc ta.

### **Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam**

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

## **Câu 2. Phân tích các tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với nhân loại? (5 điểm)**

**Trả lời:**

### **1. Các tiền đề tư tưởng, lý luận**

#### **a) Truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam:**

Trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa riêng phong phú và bền vững với những truyền thống tốt đẹp

và cao quý. Trong đó, những truyền thống văn hóa tiêu biểu nhất tác động đến Hồ Chí Minh gồm:

+ Thứ nhất là chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước.

+ Thứ hai là truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách” trong hoạn nạn, khó khăn.

+ Thứ ba là truyền thống lạc quan, yêu đời.

+ Thứ tư là truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi và không ngừng mở rộng cửa tiếp nhận tinh hoa văn hóa của nhân loại...

=> Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam, nổi bật là những truyền thống nêu trên đã tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của Hồ Chí Minh, chi phối mọi suy nghĩ và hành động của Người. Đây là nguồn tư tưởng, lý luận đầu tiên, là cội rễ sâu xa, bền chặt nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh

### **b) Tinh hoa văn hoá nhân loại:**

Những bộ phận tư tưởng và văn hóa nhân loại tác động lớn đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là: tư tưởng và văn hóa phương Đông; tư tưởng và văn hóa phương Tây. Người đã kế thừa những nguồn tư tưởng và văn hóa đó theo tinh thần phê phán, tức là kế thừa những cái hay, cái tốt, có ích cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân; phê phán và loại bỏ những cái dở, cái xấu, có hại cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân).

+ Tư tưởng và văn hóa phương Đông.

\* Thứ nhất là Nho giáo.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo. Đó là tinh thần nhân nghĩa, đạo tu thân, sự ham học hỏi, đức tính khiêm tốn, ôn hòa... Đồng thời, Người cũng phê phán, loại bỏ những yếu tố tiêu cực của học thuyết này.

Đó là tư tưởng phân biệt đẳng cấp, những giáo điều cực đoan về “tam cương”, “ngũ thường”...

\* Thứ hai là Phật giáo.

Hồ Chí Minh chủ yếu khai thác ở nhà Phật tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn; tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác; nếp sống giản dị, thanh bạch, chăm lo làm điều thiện... Bên cạnh đó, Người cũng phê phán tính chất duy tâm về mặt xã hội của Phật giáo...

\* Ngoài Nho giáo và Phật giáo, Hồ Chí Minh còn tiếp thu theo tinh thần phê phán nhiều tư tưởng văn hóa phương Đông khác như tư tưởng vô vi của Lão tử, khiêm ái của Mặc Tử, pháp trị của Hàn Phi Tử, tam dân của Tôn Trung Sơn,...

### **+ Văn hoá phương Tây:**

\* Nguồn tư tưởng văn hóa phương Tây đầu tiên ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh là tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của Đại cách mạng Tư sản Pháp. Từ năm 13 tuổi Người đã biết đến và háo hức muốn tìm hiểu kỹ lưỡng về tư tưởng tiến bộ này. Từ

tư tưởng này đã được Người kế thừa và phát triển thành tư tưởng đấu tranh đòi quyền tự do, bình đẳng cho các dân tộc thuộc địa

\* Trong quá trình tìm đường cứu nước, qua các trung tâm văn minh châu Âu, Hồ Chí Minh còn tiếp thu nhiều tư tưởng văn hóa phương Tây khác cần thiết cho sự nghiệp cách mạng của mình, như: tư tưởng dân chủ; phong cách dân chủ; cách làm việc dân chủ; tinh thần dám nghĩ, dám làm,...

→ Tư tưởng và văn hóa nhân loại là nguồn gốc quan trọng góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **c) Chủ nghĩa Mác-Lênin**

Chủ nghĩa Mác – Lênin là một bộ phận của văn hóa nhân loại, nhưng là bộ phận tinh túy nhất, mang tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc nhất trong văn hóa nhân loại. Đây cũng là nguồn tư tưởng, lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn tư tưởng lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

\* Chỉ khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc – con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

\* Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

\* Thế giới quan và phương pháp luận Mác – Lênin đã giúp Hồ Chí Minh hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tiến bộ và tích cực của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại thành trí tuệ của bản thân; giúp Người phân tích và tổng kết đúng đắn thực tiễn trong nước và thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng giúp Người đề ra những chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam).

→ Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác – Lênin và chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **2. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với nhân loại**

- Phản ánh khát vọng của các dân tộc thuộc địa
- Chỉ ra con đường đấu tranh tự giải phóng
- Xây dựng tình đoàn kết các dân tộc

**Câu 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua những thời kỳ nào? Phân tích các thời kỳ từ 1890 đến 1920? Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh với sinh viên hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua 5 thời kỳ là:**

Từ 1890-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước;

Từ 1911-1920: thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc;

Từ 1921-1930: thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam;

Từ 1930-1945: thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, khẳng định đường lối cách mạng;

Từ 1945-1969: thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh phát triển và hoàn thiện.

## **2. Phân tích các giai đoạn từ 1890-1930:**

\* **Từ 1890-1911:** thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

Đây là giai đoạn Người tiếp nhận truyền thống yêu nước và nhân nghĩa của gia đình, quê hương, dân tộc, hấp thụ vốn văn hoá Quốc học, Hán học, bước đầu tiếp xúc với văn hoá phương Tây, chứng kiến cuộc sống khổ cực, điều đứng của nhân dân và tinh thần đấu tranh bất khuất của cha anh, hình thành hoài bão cứu nước, chứng kiến sự thất bại của các con đường cứu nước lúc bấy giờ, từ đó, Người đã tìm nhận thức được phải tìm ra một hướng đi mới, một hướng đi đúng đắn để tới thành công.

\* **Từ 1911-1920:** thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

- Đây là thời kỳ Nguyễn Tất Thành bôn ba khắp các châu lục để tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và khảo sát cuộc sống của nhân dân các dân tộc bị áp bức.

- Ngày 5/6/1911 Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, trong quá trình bôn ba qua các châu lục Người đã rút ra những nhận xét như: Người nhận thấy ở đâu cũng có người đi bóc lột và bị bóc lột, Người đã phân biệt được đâu là bạn đâu là thù của cách mạng, Người phê phán các cuộc cách mạng tư sản là không triệt để, Người cho rằng muốn giải phóng dân tộc phải dựa vào sức mình là chính...

- Năm 1919 Người đã gửi đến hội nghị các nước Đệ quốc họp ở véc xây bản yêu sách 8 điều của nhân dân An nam.

- Năm 1920, được tiếp xúc với Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn ái Quốc đã tìm thấy con đường chân chính cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Người biểu quyết tán thành đứng về quốc tế III, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện đó đánh dấu bước chuyển biến về chất trong tư tưởng Nguyễn ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước thành người cộng sản.

## **3. Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh với sinh viên:**

- Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp học tập, công tác

- Bồi dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị

**Câu 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua những thời kỳ nào? Phân tích các thời kỳ từ 1921 đến 1969? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua 5 thời kỳ. Đó là các thời kỳ sau:**

Từ 1890-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước;

Từ 1911-1920: thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc;

Từ 1921-1930: thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam;

Từ 1930-1945: thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, khẳng định đường lối cách mạng;

Từ 1945-1969: thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh phát triển và hoàn thiện.

**2. Phân tích các giai đoạn từ 1921-1945: 4 đ**

**\* Từ 1921-1930:** thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam:

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh hoạt động lý luận và thực tiễn trên địa bàn Pháp (1921 - 1923), Liên Xô (1923 - 1924), Trung Quốc (1924 - 1927), Thái Lan (1928 - 1929)... Trong giai đoạn này, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản. Những công trình như Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường Kách mệnh (1927) và những bài viết của Người trong thời kì này đã thể hiện những quan điểm lớn, sáng tạo về con đường cách mạng Việt Nam. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm đó như sau:

- Bản chất của chủ nghĩa thực dân là “ăn cướp” và “diệt người”. Vì vậy chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cách mạng thuộc địa không lệ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có tính chủ động và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc.

- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng, phải xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nông.

- Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng lãnh đạo. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm cốt.

- Phương pháp đấu tranh cách mạng là bằng bạo lực của quần chúng và có thể bằng phương thức khởi nghĩa dân tộc.

**\* Từ 1930-1945:** thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, khẳng định đường lối cách mạng

Trên cơ sở tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản, Hồ Chí Minh đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Cương lĩnh chính trị, đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đáng tiếc là trong những năm đầu sau khi Đảng ta ra đời, nhiều quan điểm đúng đắn của Người đã không được thực hiện, bản thân Người đã phải trải qua những thử thách nghiệt ngã. Dù vậy, Người vẫn kiên trì giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bản Tuyên ngôn độc lập mà Người đã đọc vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 khẳng định tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra có quyền độc lập, tự do, bình đẳng.

**\* Từ 1945 -1969** thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh phát triển và hoàn thiện.

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh cùng Đảng ta lãnh đạo nhân dân vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1945 – 1954); tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc. Thời kỳ này tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới, trong đó nổi bật là các nội dung lớn sau:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

- Tư tưởng tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, đó là cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam nhằm mục tiêu chung trước mắt là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, sau đó sẽ đưa cả nước quá độ lên CNXH.

- Tư tưởng chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Tư tưởng dân chủ, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Tư tưởng về xây dựng Đảng cầm quyền v.v...

Đây còn là thời kỳ mở ra những thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nổi bật là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; tiếp đến là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ; ngày nay tư tưởng của Người tiếp tục dẫn dắt nhân dân ta thành công trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

**Câu 5. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam? (5 điểm)**

**Đáp án**

**1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa**

Hồ Chí Minh không bàn về vấn đề dân tộc nói chung. Xuất phát từ nhu cầu khách quan của dân tộc Việt Nam, đặc điểm của thời đại, Người dành sự quan tâm đến vấn đề dân tộc thuộc địa. Thực chất đó là việc giải phóng các dân tộc thuộc địa thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân phương Tây, giành lại cho các dân tộc thuộc địa quyền độc lập, tự do, quyền dân tộc tự quyết và các quyền thiêng liêng khác, đưa nhân dân các dân tộc thuộc địa tiến tới một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Để giải phóng dân tộc, cần xác định một con đường phát triển cho dân tộc. Trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh viết: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Con đường đó đã kết hợp ở trong đó cả nội dung dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; xét về thực chất chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

## **2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa**

- Cách tiếp cận từ quyền con người

Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 đã nêu lên các quyền cơ bản của con người như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc... Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và phát triển các quyền đó thành quyền độc lập, tự do của các dân tộc. Người viết: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

- Nội dung của độc lập dân tộc:

+ Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, dân tộc đó phải được tự quyết trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, đối nội, đối ngoại...

+ Độc lập dân tộc phải gắn liền với hoà bình – một nền hoà bình thực sự chứ không phải thứ hoà bình giả hiệu.

+ Độc lập dân tộc phải gắn liền với sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

+ Độc lập dân tộc phải đi tới tự do hạnh phúc của nhân dân

- Giá trị của độc lập dân tộc

Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, vô giá của các dân tộc. Vì vậy, các dân tộc thuộc địa phải bằng mọi giá để giành lại và bảo vệ quyền thiêng liêng, vô giá đó. Người đã nêu lên một chân lý bất hủ cho cả thời đại là: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Tóm lại, không có gì quý hơn độc lập tự do không chỉ là tư tưởng cách mạng mà còn là lẽ sống của Hồ Chí Minh. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của Việt Nam, đồng thời cũng là nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

## **3. Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước**

- Thực chất của chủ nghĩa dân tộc



Chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính. Nó khác hẳn về chất so với chủ nghĩa dân tộc sô vanh, vị kỷ của giai cấp tư sản đã bị lịch sử lên án.

- Cơ sở để khẳng định chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn

Xuất phát từ sự phân tích quan hệ giai cấp trong xã hội thuộc địa, chứng kiến tinh thần đấu tranh quyết liệt của nhân dân các thuộc địa chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây, nhận thức sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định ở các nước đang đấu tranh giành độc lập chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn.

- Dựa vào chủ nghĩa dân tộc - động lực vĩ đại và duy nhất trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa

Khi đã xác định chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn, Hồ Chí Minh yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản phải nắm lấy và phát huy ngọn cờ dân tộc, không để ngọn cờ dân tộc rơi vào tay giai cấp nào khác.

#### **4. Ý nghĩa**

- Phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ

- Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

**Câu 6. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam? (5 điểm)**

**Đáp án:**

#### **1. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau**

Để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc, giải quyết vấn đề dân tộc một cách triệt để, việc kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Nhận thức sâu sắc lý luận Mác - Lênin về mối quan hệ này, vận dụng vào thực tiễn các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề dân tộc lên trên hết, trước hết. Người khẳng định các giai cấp, tầng lớp chỉ có thể được giải phóng sau khi dân tộc đã được giải phóng. Nhưng Người cũng cho rằng trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa phải luôn đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân lao động.

Chủ trương kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp của Hồ Chí Minh đã được thể hiện rõ qua quan điểm của Người về con đường giải phóng và phát triển của dân tộc, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn đầu, chính đảng lãnh đạo cách mạng, lực lượng cách mạng.

#### **1. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

Để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc, giải phóng dân tộc một cách triệt để, cần xác định rõ con đường phát triển lâu dài cho dân tộc. Từ khi đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin đăng trên tờ Humanité (Nhân đạo) vào tháng 7 năm 1920, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường đúng đắn cho dân tộc. Tháng 2 năm 1930, Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Người viết: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Con đường đó đã kết hợp ở trong đó cả nội dung dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; xét về thực chất chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nói cách khác là gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Con đường này đã đáp ứng được đòi hỏi khách quan của lịch sử dân tộc Việt Nam, lòng mong mỏi của nhân dân Việt Nam, được nhân dân ủng hộ và biến thành hành động cách mạng đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi đến thành công. Theo con đường đó, sự nghiệp xây dựng đất nước ta cũng đã thu được những thành tựu to lớn.

### **c) Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế**

Kế thừa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc và quan điểm nêu cao tinh thần quốc tế vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc và sự câu kết lẫn nhau giữa các đế quốc trong việc xâm chiếm, thống trị thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng muốn giải quyết thành công vấn đề dân tộc thuộc địa, các dân tộc thuộc địa phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản ở chính quốc. Để xây dựng khối đoàn kết này, Người chủ trương phải thực hành kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong nhân dân các thuộc địa cũng như trong giai cấp vô sản ở các nước chính quốc. Bản thân Người là một biểu tượng của sự kết hợp này.

**Kết luận:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa có tính cách mạng triệt để vừa có tính khoa học sâu sắc. Trên cơ sở đó Hồ Chí Minh đã xây dựng nên những luận điểm cụ thể về cách mạng giải phóng dân tộc VN.

### **4 Ý nghĩa 1 đ**

- Phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

**Câu 7. Phân tích tính chất, nhiệm vụ, mục tiêu và con đường phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam? (5 điểm)**

**Đáp án:**

#### **1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc**

##### **a) Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng thuộc địa**

Dưới ách thống trị của các đế quốc thực dân phương Tây, ở các xã hội thuộc địa nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc (giữa dân tộc thuộc địa với đế quốc phương Tây đang áp bức họ) và mâu thuẫn giai cấp (chủ yếu là giữa nông dân với địa chủ). Trong đó, mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn chủ yếu, bao trùm, đòi hỏi phải được tập trung giải quyết trước. Nhận thức sâu sắc hiện thực lịch sử này, trong nhiều bài nói, bài viết đề cập đến vấn đề cách mạng thuộc địa, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng thuộc địa là giải phóng dân tộc. Trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

#### **b) Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc**

Hồ Chí Minh luôn xác định rõ mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân.

### **2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản**

#### **a) Rút bài học từ sự thất bại của các con đường theo hệ tư tưởng phong kiến, hệ tư tưởng tư sản ở trong nước và hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản lớn trên thế giới**

Khi còn ở trong nước, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu các con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản. Người khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối nhưng không tán thành các con đường của họ. Khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, Người đã đề tâm nghiên cứu nhiều cuộc cách mạng lớn như cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ. Người đánh giá cao tinh thần cách mạng của nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ nhưng cũng sớm thấy rõ các cuộc cách mạng này là những cuộc cách mạng không đến nơi.

#### **b) Những sự kiện thực tiễn và lý luận quan trọng đã tác động trực tiếp đến việc Hồ Chí Minh tìm ra con con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc**

Những sự kiện thực tiễn và lý luận quan trọng tác động trực tiếp đến việc Hồ Chí Minh tìm ra con con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc là việc Người biết đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và được đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin vào năm 1920.

#### **c) Thực chất con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh**

Con đường cứu nước mà Hồ Chí Minh tìm thấy là con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản. Thực chất đây là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Con đường này đã đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của lịch sử dân tộc là phải giải quyết triệt để mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp để đưa dân tộc thoát ra khỏi xiềng xích nô lệ và đưa người lao động thoát ra khỏi mọi ách áp bức.

### **3 Ý nghĩa**

- Phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

**Câu 8. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng và sự chủ động, sáng tạo của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam? (5 điểm)**

**Đáp án:**

**1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

**a) Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo**

Trên cơ sở thấy rõ vai trò to lớn của thuộc địa đối với sự tồn tại của chủ nghĩa đế quốc, nhận thức sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính ở các thuộc địa, vận dụng công thức của C. Mác “Sự giải phóng giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân”, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: công cuộc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân nhân dân các thuộc địa. Đối với cách mạng Việt Nam, Người luôn nhắc nhở nhân dân ta phải dựa vào sức mình là chính, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.

**b) Quan hệ giữ cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc**

Khi giải quyết mối quan hệ này, Quốc tế Cộng sản và nhiều đảng cộng sản ở châu Âu đã từng có quan điểm xem thắng lợi của cách mạng ở thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Quan điểm đó vô hình chung đã làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của cách mạng thuộc địa.

Hồ Chí Minh phê phán mạnh mẽ quan điểm này. Theo Người, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, nhưng quan hệ đó là bình đẳng chứ không phải quan hệ chính - phụ. Người còn đưa ra dự báo về khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa so với cách mạng vô sản ở chính quốc. Trên cơ sở đó, Người đề nghị Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản châu Âu phải quan tâm, giúp đỡ nhiều hơn đến cách mạng thuộc địa

**2. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực**

**a) Tính tất yếu của bạo lực cách mạng**

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc lý luận về cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác - Lênin; thấy rõ bản chất tàn bạo của thực dân Pháp, việc họ sử dụng phương pháp bạo lực phản cách mạng để xâm lược và thống trị đất nước ta; chứng kiến sự thất bại liên tiếp của phương pháp cải lương, không sử dụng vũ lực của các bậc tiền bối

trong nước, Hồ Chí Minh đã đi đến khẳng định tính tất yếu của phương pháp bạo lực cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

### **b) Hình thái bạo lực cách mạng**

Bạo lực cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là huy động sức mạnh của toàn dân, tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, đấu tranh với kẻ thù trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, v.v..., theo phương châm là đánh lâu dài và dựa vào sức mình là chính.

### **c) Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng bạo lực khác hẳn tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược. Xuất phát từ tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Người luôn tranh thủ mọi khả năng giành thắng lợi cho cách mạng bằng con đường hòa bình và luôn thể hiện thiện chí hòa bình. Đối với Người, việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp cuối cùng, khi không còn sự lựa chọn nào khác.

## **3 Ý nghĩa**

- Phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ
- Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

**Câu 9: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Ý nghĩa của tư tưởng đó đối với nước ta hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

### **1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

- Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định lịch sử xã hội loài người là một quá trình lịch sử – tự nhiên, trải qua các hình thái kinh tế – xã hội từ thấp đến cao, do đó chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người.
- Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam sau khi giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản.
- Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã cho thấy chúng ta đi theo nhiều con đường khác nhau nhưng không thành công. (PK, TS)
- Hồ Chí Minh khẳng định mục đích của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội là để nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng con người một cách triệt để.

**Cách tiếp cận chủ nghĩa xã hội khoa học của Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh cũng đã tiếp cận chủ nghĩa xã hội khoa học từ sự phân tích kinh tế - xã hội, chính trị - triết học, cụ thể là từ học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội và học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân mà các nhà kinh điển Mác - Lênin đã đưa ra. Bên cạnh đó, Người còn tiếp cận chủ nghĩa xã hội khoa học từ khát vọng giải phóng dân tộc, từ phương diện đạo đức và từ truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam.

## **2. Quan niệm của HCM về đặc trưng của CNXH ở Việt Nam**

- Về Chính trị: Đó là một chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ; quyền lực thuộc về nhân dân; Hệ thống chính trị bảo đảm quyền và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

- Về kinh tế: Có nền kinh tế phát triển cao, công nông nghiệp hiện đại, gắn liền với sự phát triển của KHKT, có QHXS phù hợp nâng cao năng xuất lao động, cải thiện đời sống nhân dân.

- Về văn hoá đạo đức: là xã hội văn minh, nền văn hoá mang tính dân tộc khoa học đại chúng, văn hoá có nội dung chủ nghĩa xã hội và mang hình thức dân tộc, văn hoá phải lấy hạnh phúc của đồng bào làm cơ sở, soi đường cho quốc dân đi

- Về xã hội: Là xã hội công bằng, hợp lý; không có chế độ áp bức, bất công, làm theo năng lực, phân phối theo lao động; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ; giải phóng và phát huy tiềm năng con người

- CNXH là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lên, do Đảng lãnh đạo. Đảng phải đem tài dân, sức dân, làm lợi cho dân.

## **3. Ý nghĩa.**

**Câu 10: Phân tích quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của CNXH ở Việt Nam? Ý nghĩa quan điểm đó đối với nước ta hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

### **1. Về mục tiêu:**

- Mục tiêu tổng quát: Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới

- Mục tiêu trên các lĩnh vực đời sống xã hội:

+ Kinh tế: Xây dựng những cơ vật chất kỹ thuật, nâng cao năng xuất lao động, nâng cao đời sống nhân dân

+ Chính trị: Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng.

+ Văn hóa, xã hội: Phát huy những giá trị truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho thế giới quan Mác Lênin giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; thực hiện công bằng và bình đẳng.

### **1. Về động lực**

- Hệ thống động lực của CNXH theo quan điểm HCM rất phong phú, nhưng theo Người động lực quan trọng nhất chính là nhân tố con người
- + Động lực con người phát huy trên phương diện cá nhân.
- + Động lực con người phát huy trên phương diện cộng đồng.
- Ngoài ra HCM cũng chỉ ra những lực cản và biện pháp khắc phục trong quá trình xây dựng CNXH.
- + Chống chủ nghĩa cá nhân
- + Chống tham ô lãng phí, quan liêu
- + Chống bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật
- + Chống bảo thủ, giáo điều

### **3. Ý nghĩa quan điểm 1 đ**

- Mục tiêu CNH, HĐH đến năm 2020 và tầm nhìn 2050
- Phát huy các nguồn lực nội sinh nhất là nguồn lực con người để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

**Câu 11: Phân tích quan điểm của HCM về thực chất, loại hình, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Ý nghĩa quan điểm đó đối với nước ta hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

#### **1. Về thực chất, loại hình của TKQĐ**

Các nhà kinh điển Mác - Lênin đã khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Theo các ông có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội: con đường quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao; con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở những nước tiền tư bản. (Bỏ qua ở đây chỉ là bỏ qua giai đoạn chế độ tư bản chủ nghĩa thống trị trong xã hội chứ không phải là bỏ qua các thành phần kinh tế tư bản, bỏ qua tất cả những biện pháp, cách làm mà các nước tư bản đã ứng dụng thành công trong quá trình phát triển của mình).

Quan niệm của Hồ Chí Minh con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xây dựng trên cơ sở kế thừa quan niệm của các nhà kinh điển Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời có sự bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện Việt Nam:

Người đã lưu ý chúng ta cần nhận thức rõ quy luật chung và đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi nước khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với trường hợp nước ta, Người khẳng định: con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên CNXH. Như

vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp cụ thể - quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, sau khi giành được độc lập dân tộc đi lên CNXH. Đây chính là một cống hiến của Hồ Chí Minh trong việc phát triển, làm phong phú thêm học thuyết Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH.

Theo Người, đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Theo đó, Người đã chỉ ra mâu thuẫn cơ bản nhất mà trong cả thời kỳ quá độ chúng ta phải tập trung giải quyết là mâu thuẫn giữa yêu cầu tiến lên xây dựng một xã hội mới - Xã hội chủ nghĩa, có kinh tế công, nông nghiệp hiện đại, văn hoá, khoa học tiên tiến với xuất phát điểm lạc hậu, kém phát triển của nước ta.

## **2. Đặc điểm:**

Hồ Chí Minh cho rằng:

- + Đặc điểm lớn nhất của nước ta là “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.

- + Chúng ta xây dựng CNXH trong điều kiện vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, đất nước bị chia cắt làm hai miền.

- + Chúng ta vừa nhận được sự giúp đỡ của các nước XHCN anh em, nhân dân tiến bộ trên thế giới nhưng mặt khác luôn luôn bị chủ nghĩa đế quốc tìm mọi cách phá hoại.

⇒ Từ những đặc điểm trên cho chúng ta thấy đây là một thời kỳ rất lâu dài, nhiều khó khăn, gian khổ...

## **2. Nhiệm vụ:**

Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm 2 nội dung lớn:

- + Một là, xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

- + Hai là, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt, lâu dài.

## **4. Ý nghĩa:**

- Xác định con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định những đặc điểm, mục tiêu trong thời kỳ quá độ lên CNXH như thế nào?

**Câu 12: Trình bày quan điểm của HCM về bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ? Ý nghĩa của quan điểm đó đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay? (5 điểm)**



**Trả lời:**

**1. Về bước đi:**

- Hồ Chí Minh xác định bước đi trong xây dựng chủ nghĩa xã hội: dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định (phải luôn xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân).

- Tổng kết kinh nghiệm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đồng thời học tập kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới

- Có kế hoạch và có quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân

**2. Biện pháp**

Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều biện pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã đưa ra một số cách làm cụ thể như sau:

- Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp với cải tạo, lấy xây dựng làm chính.

- Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch. (Người nhấn mạnh đến tổ chức thực hiện: chỉ tiêu 1, biện pháp 10 nhưng quyết tâm phải 20).

- Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân, làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**3. Ý nghĩa:**

- Làm rõ quá trình với các bước đi cụ thể trong công cuộc đổi mới.

- Phát huy mọi nguồn lực vốn có trong dân để xây dựng thành công CNXH.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước trong việc huy động các nguồn lực của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 13. Trình bày quy luật ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Về sự ra đời của Đảng:**

Quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân).

Quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân

và phong trào yêu nước. Điểm giống giữa quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam và quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới là có sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Điểm khác là trong quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam có thêm yếu tố là phong trào yêu nước. Hồ Chí Minh đã khẳng định sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Do điều kiện lịch sử đặc thù ở Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, công nghiệp chưa phát triển do vậy GCCN chưa đông, phong trào chưa mạnh, trong khi đó phong trào yêu nước lại phát triển hết sức mạnh mẽ, có sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân vì vậy chủ nghĩa Mác – Lênin đã được Hồ Chí Minh truyền bá trước hết vào phong trào yêu nước, làm cho phong trào yêu nước chuyển biến về chất theo con đường cách mạng vô sản, đồng thời người cũng đánh giá đúng đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân, làm cho phong trào công nhân phát triển từ tự phát sang tự giác. Trên cơ sở phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ theo khuynh hướng cách mạng vô sản thì Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập.

### **1. Vai trò của Đảng:**

#### **- Hồ Chí Minh đặt vấn đề cách mạng trước hết phải có Đảng.**

“Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh, đề trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”

Đảng có vai trò đề ra đường lối chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng để dẫn dắt nhân dân đấu tranh, Đảng là nơi tập hợp, đoàn kết giáo dục giác ngộ quần chúng nhân dân lao động, hình thành sức mạnh to lớn của dân tộc, liên hệ với cách mạng thế giới tranh thủ sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ...

Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Nhưng quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, được tổ chức, được lãnh đạo theo một đường lối đúng đắn thì mới trở thành lực lượng to lớn, như nhiều chiếc đũa bó thành một bó chứ không phải mỗi chiếc một nơi, như con thuyền phải có người cầm lái vững vàng theo một phương hướng đúng đắn thì thuyền mới vượt được gió to sóng cả để đi đến bờ, đến bến.

- Sự ra đời của ĐCSVN khẳng định CNMLN có thể kết hợp thành công với PTCN và PTYN ở thuộc địa, khẳng định sự sáng tạo của HCM trong việc thành lập Đảng; làm phong phú lý luận xây dựng Đảng của CNMLN.

### **3. Ý nghĩa:**

- Khẳng định sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về thành lập Đảng

- Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong lịch sử và trong đổi mới hiện nay

- Đảng cần đổi mới và chỉnh đốn để thật sự trong sạch vững mạnh

**Câu 14. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền và bản chất của Đảng Cộng sản Việt nam? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam hiện nay? 5 điểm**

**Trả lời**

### **1. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- **Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của GCCN, đội quân tiên phong của GCCN, mang bản chất của GCCN. Thể hiện ở chỗ:**

+ Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của mình (cũng là nền tảng tư tưởng của GCCN).

+ Mục tiêu lý tưởng của Đảng là: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

+ Đảng được xây dựng theo những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, trong đó nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ.

- **Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam còn là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc Việt Nam.**

Người nói: “Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân” (7, tr. 230.231).

- Đảng cộng sản Việt Nam không chỉ mang bản chất của GCCN VN mà còn là Đảng của nhân dân lao động, của cả dân tộc vì:

+ Lợi ích của Đảng: Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân VN coi ĐCSVN là đảng của chính mình.

+ Cơ sở xã hội của Đảng: Đảng luôn luôn gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc trong tất cả các thời kỳ của cách mạng. Hồ Chí Minh rèn luyện Đảng luôn luôn chú trọng tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc.

+ Thành phần đảng viên của Đảng: đảng viên của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội.

### **2. Quan niệm về Đảng cầm quyền**

**\* Quan niệm của HCM về Đảng cầm quyền.**

- Cụm từ "Đảng cầm quyền" được Hồ Chí Minh ghi trong bản Di chúc của Người năm 1969. Theo HCM, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy Nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

- Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền: đó là vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Quan điểm này của HCM về Đảng cầm quyền là sự vận dụng, phát triển hết sức sáng tạo lý luận Mác - Lênin về Đảng vô sản kiểu mới. Hai khái niệm “lãnh đạo” và “đầy tớ” tuy hai mà một, tuy một mà hai.

+ Xác định "người lãnh đạo" là xác định quyền lãnh đạo chung nhất của Đảng đối với toàn bộ XH và khi có chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền Nhà nước. Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể quần chúng nhân dân trong toàn dân tộc, nhằm đem lại độc lập cho dân tộc, tự do và ấm no hạnh phúc cho nhân dân - trước hết là quần chúng nhân dân lao động.

+ Theo HCM, Đảng lãnh đạo không có nghĩa là đứng trên quần chúng, đứng ngoài quần chúng mà phải bằng phương pháp thích hợp, Đảng lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục, nghĩa là Đảng phải làm cho dân tin, dân phục để dân theo, chứ không phải bằng mệnh lệnh hành chính. Nhưng muốn lãnh đạo được, Đảng phải có tư cách, phẩm chất, đạo đức cần thiết. Vì theo Người: “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức”.

+ Đảng là người lãnh đạo nhưng HCM chỉ rất rõ: Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân, khiêm tốn, học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân.

+ Với tư cách là người lãnh đạo, theo HCM, Đảng cũng có nghĩa bao hàm cả trách nhiệm "là người đầy tớ" của dân, "đầy tớ" ở đây không có nghĩa là "tôi tớ, tôi đòi hay theo đuôi quần chúng" mà là tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân.

- Đảng cầm quyền, dân là chủ.

+ HCM nhấn mạnh rằng: "Đảng lãnh đạo cách mạng là để thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nhân dân. Theo Người, quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, là nguyên tắc của chế độ mới. Một khi xa rời nguyên tắc này, Đảng sẽ trở thành đối lập với nhân dân. Dân làm, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy dân làm gốc". Người nói: “cách mạng rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”.

+ Mặt khác, dân muốn làm chủ thực sự thì phải theo Đảng. Mỗi người dân phải biết lợi ích và bổn phận của mình tham gia vào xây dựng chính quyền. Đồng thời, dân cũng phải có năng lực làm chủ.

### **3. Ý nghĩa:**

- Khẳng định bản chất giai cấp và của dân tộc hiện nay
- Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong đổi mới hiện nay
- Đảng cần đổi mới và chỉnh đốn để thật sự trong sạch vững mạnh

**Câu 15. Phân tích nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận và chính trị của Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của tư tưởng đó với cách mạng Việt Nam hiện nay? 5**

## **điểm**

### **Trả lời:**

#### **1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận**

- Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng về xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận. Trong tác phẩm Đường cách mệnh Người đã chỉ rõ : Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. (chủ nghĩa ở đây chính là mặt tư tưởng, lý luận của Đảng)

- Theo HCM, nền tảng tư tưởng lý luận và kim chỉ nam cho mọi hành động của ĐCSVN chính là chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Trong việc tiếp thu và vận dụng Chủ nghĩa Mác- Lênin, HCM lưu ý những điểm sau đây:

+ Một là việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng.

+ Hai là, việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh. Khi vận dụng cần tránh máy móc, giáo điều, đồng thời chống lại việc xa rời các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Ba là, trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các Đảng Cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác - Lênin.

+ Bốn là, Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. (Đấu tranh chống giáo điều, xét lại, những luận điểm xuyên tạc, bóp méo)

#### **2. Xây dựng Đảng về chính trị**

- Tư tưởng HCM trong việc xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nội dung như: Xây dựng đường lối chính trị; Bảo vệ chính trị; Xây dựng và thực hiện nghị quyết; Xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị; Củng cố lập trường chính trị...

- Trong các vấn đề trên, theo Hồ Chí Minh, đường lối chính trị là một vấn đề cốt lõi trong sự tồn tại và phát triển của Đảng. Xây dựng đường lối chính trị là một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong xây dựng Đảng ta. Đường lối chính trị đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng của Đảng, đường lối chính trị đúng sẽ đưa đến những thắng lợi to lớn, ngược lại đường lối chính trị sai sẽ dẫn đến những thất bại nghiêm trọng. (Thực tiễn cách mạng VN đã chứng minh).

- Đảng muốn xây dựng đường lối chính trị đúng đắn cần phải tập trung vào những vấn đề sau:

+ Đường lối chính trị phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng nó vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta trong từng thời kỳ.

+ Trong xây dựng đường lối chính trị, phải học tập kinh nghiệm của các ĐCS anh em, nhưng phải tính đến những điều kiện cụ thể của đất nước và của thời đại trong từng giai đoạn hoặc cả thời dài.

+ Để có đường lối chính trị đúng, Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm, là bộ tham mưu sáng suốt của GCCN, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

+ Hồ Chí Minh lưu ý cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời, Người cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị gây hậu quả nghiêm trọng đối với vận mệnh Tổ quốc, sinh mệnh chính trị của hàng triệu đảng viên cũng như hàng triệu nhân dân lao động.

3. Ý nghĩa:

- Đảng lấy CNMLN TTHCM làm nền tảng tư tưởng
- Tổng kế thực tiễn bổ sung phát triển lý luận
- Đề ra đường lối đổi mới đúng đắn, đưa đất nước phát triển.
- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định con đường cách mạng

**Câu 16. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu tất yếu và các nguyên tắc xây dựng Đảng? Ý nghĩa của tư tưởng đó với công tác xây dựng Đảng hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Tính tất yếu của công tác xây dựng Đảng:**

- Tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được HCM lý giải dựa trên các căn cứ sau đây:

+ Do yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng: Sự nghiệp cách mạng là một quá trình bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng, Trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để có thể đáp ứng được những yêu cầu của cách mạng đặt ra.

+ Khắc phục nguy cơ thoái hóa, biến chất của đảng viên trong Đảng: HCM cho rằng Đảng sống trong XH, là một bộ phận hợp thành cơ cấu của XH; mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường XH, các quan hệ XH, ảnh hưởng của cái tốt - xấu, tích cực và tiêu cực, trước những lợi ích, cám dỗ về vật chất mỗi đảng viên đều có nguy cơ tha hóa về đạo đức, lối sống. Do đó, mỗi cán bộ đảng viên phải thường xuyên rèn luyện, Đảng phải thường xuyên chú ý đến việc chỉnh đốn Đảng.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, để Đảng luôn đảm nhiệm được vai trò tiên phong, lãnh đạo của mình.

Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ, đảng viên cũng là con người chứ k phải là thần thánh, mà đã là con người thì ai cũng có mặt tốt – xấu, thiện ác. Trong điều kiện

môi trường tốt, nếu cán bộ, đảng viên cố gắng rèn luyện, tu dưỡng thì mặt tốt sẽ lấn át mặt xấu và ngược lại, trong môi trường không lành mạnh mỗi cán bộ, đảng viên sẽ dễ bị tha hóa, biến chất.

+ Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền theo HCM, Đảng càng cần phải tự xây dựng, tự chỉnh đốn hơn. Vì quyền lực vốn có tính 2 mặt: 1 mặt quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới nếu biết sử dụng đúng. Mặt khác, quyền lực cũng có thể bị lợi dụng để phục vụ cho lợi ích của 1 nhóm, 1 cá nhân.... Do đó, Đảng phải luôn tự đổi mới để đẩy lùi mọi tệ nạn do thoái hóa biến chất gây ra trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước, Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh đó là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, vừa cấp bách, vừa lâu dài.

+ Hồ Chí Minh cảnh báo các nguy cơ suy thoái của Đảng, tránh tư tưởng tự kiêu, tự mãn cộng sản...

Nói tóm lại theo HCM, xây dựng chỉnh đốn Đảng mang tính chất quy luật và là nhu cầu tồn tại, phát triển của bản thân Đảng. Đảng muốn tồn tại và phát triển thì phải luôn tự đổi mới.

## **2.Các nguyên tắc xây dựng Đảng**

### *+ Tập trung dân chủ*

Hồ Chí Minh gọi tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản nhất trong việc xây dựng Đảng thành một tổ chức chặt chẽ. Theo Hồ Chí Minh, “tập trung” và “dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, là hai vế của một nguyên tắc. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung chứ không phải là dân chủ theo kiểu phân tán, tùy tiện, vô tổ chức. Tập trung là tập trung trên cơ sở dân chủ chứ không phải là tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền.

Về tập trung, Người nhấn mạnh: phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Do đó, thiếu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng. Từ đó làm cho “Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”. Còn dân chủ, Người khẳng định, đó là “của quý báu nhất của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”.

### *+ Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách*

Theo Hồ Chí Minh đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính

phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Thế lãnh đạo và cá nhân phụ trách phải luôn luôn đi đôi với nhau”.

*+ Tự phê bình và phê bình*

Hồ Chí Minh rất coi trọng nguyên tắc này. Người coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là luật phát triển của Đảng. Người khẳng định đây là vũ khí để rèn luyện đảng viên, nhằm làm cho mỗi người tốt hơn, tiến bộ hơn và tăng cường đoàn kết nội bộ hơn. Đó cũng là vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng, giúp Đảng làm tròn trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc.

Để rèn luyện đảng viên và toàn Đảng một cách hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi cấp bộ đảng phải thực hiện tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên, liên tục, thẳng thắn, chân thành và “có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”.

*+ Kỷ luật nghiêm minh và tự giác*

Hồ Chí Minh rất coi trọng việc xây dựng một kỷ luật nghiêm minh và tự giác trong Đảng để tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. Tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng đòi hỏi mọi tổ chức đảng, mọi đảng viên đều phải bình đẳng trước Điều lệ Đảng, trước pháp luật của Nhà nước, trước mọi quyết định của Đảng. Đồng thời, đảng ta là một tổ chức gồm những người tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho nên tự giác là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi tổ chức Đảng và đảng viên. Người viết: “Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng”.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Điều lệ Đảng, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng, các nguyên tắc xây dựng Đảng.

*+ Đoàn kết thống nhất trong Đảng*

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Người khẳng định: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Để xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Người thường nêu những yêu cầu như: phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp; mở rộng dân chủ nội bộ, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình; thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng.

### **3. Ý nghĩa:**

- Khẳng định vai trò lãnh đạo là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

- Đảng cần thực hiện tốt các nguyên tắc trên

- Đảng cần đổi mới và chỉnh đốn để thật sự trong sạch vững mạnh



**Câu 17: Trình bày cơ sở hình thành và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? Ý nghĩa của thực hiện đại đoàn kết dân tộc hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành từ những nguồn gốc sau:**

+ Tinh thần yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng dân tộc của dân tộc Việt Nam,

+ Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân

+ Tổng kết kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới.

**2. Vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng**

**a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

+ Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xem là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam, là tư tưởng chiến lược xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội).

+ Nhờ tư tưởng nhất quán và chính sách mặt trận đúng đắn, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn. Hồ Chí Minh viết: “Đoàn kết trong mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Đoàn kết trong mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc.

Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”.

**b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu cách mạng**

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng là đại đoàn kết dân tộc. Trong buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 3 năm 1951, Người đã thay mặt Đảng tuyên bố trước đồng bào rằng: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ Quốc”.

Mục tiêu tổng quát của toàn bộ cách mạng Việt Nam theo Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Để thực hiện mục tiêu đó, Người đã đề ra nhiều mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phải giải quyết trong từng thời

kỳ, giai đoạn. Nhưng muốn thực hiện tất cả các mục tiêu đó thì phải phát huy được lực lượng của toàn dân, nghĩa là phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng phải là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi đại đoàn kết dân tộc chỉ có được khi nó là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng. Chỉ khi quần chúng nhân dân nhận thức được, muốn hoàn thành sự nghiệp cách mạng của mình, do mình và vì mình, trước hết mình phải đoàn kết lại, phải đồng tâm nhất trí thì khối đại đoàn kết dân tộc mới trở thành hiện thực.

### **3. Ý nghĩa**

+ Vai trò của đại đoàn kết, phát huy sức mạnh dân tộc.

+ Sinh viên cần đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, công tác.

**Câu 18: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung đại đoàn kết dân tộc? Ý nghĩa của thực hiện đại đoàn kết dân tộc hiện nay? (5 điểm)**

**Đáp án**

#### **1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm dân dùng để chỉ “mọi con dân nước Việt”, mỗi một người “con rồng cháu tiên”, không phân biệt “già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện”. Đại đoàn kết dân tộc có nghĩa là phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài... Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. “Ta” ở đây vừa là Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, vừa là mọi người dân Việt Nam nói chung.

#### **1. Cơ sở tiến hành đại đoàn kết toàn dân:**

Để xây dựng hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân, Người đã đưa ra những yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:

+ Phải kế thừa truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc, phải có tâm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh cho rằng ngay cả đối với những người lầm đường, lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ.

+ Phải quán triệt phương châm “cầu đồng, tồn dị”. Tìm điểm chung của tất cả mọi người để tập hợp mọi người vào khối đại đoàn kết toàn dân. Đó là nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc, là cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Bên cạnh đó, chấp nhận và tôn trọng điểm khác biệt của mỗi người, tạo điều kiện cho mỗi người phát triển cái riêng của mình mà không làm ảnh hưởng đến cái chung.

+ Phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết hài hòa mối quan hệ giai cấp - dân tộc, phải xác định nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân là liên minh công nông và lao động trí óc. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng.

### **3. Ý nghĩa**

+ Vai trò của đại đoàn kết, phát huy sức mạnh dân tộc.

+ Sinh viên cần đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, công tác

**Câu 19: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc? Ý nghĩa của quan điểm đó trong phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời**

**1. Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất - Hình thức tổ chức cao nhất của khối đại kết dân tộc:**

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở những lời kêu gọi, mà nó phải trở thành thành sức mạnh vật chất, nó phải được xây dựng nên thành một tổ chức vững mạnh. Tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Mặt trận dân tộc thống nhất là một tổ chức chính trị - xã hội, là nơi tập hợp mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức và cá nhân người Việt Nam yêu nước ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do hạnh phúc của nhân dân.

- Tùy theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, cương lĩnh và điều lệ của Mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những nét khác nhau, tên gọi của Mặt trận dân tộc thống nhất theo đó, cũng có thể khác nhau.

Những tên gọi của Mặt trận qua các thời kỳ:

- + Hội phản đế đồng minh (1930)
- + Mặt trận dân chủ (1936)
- + Mặt trận nhân dân phản đế (1939)
- + Mặt trận Việt Minh (1941)
- + Mặt trận Liên Việt (1946)
- + Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960)
- + Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955, 1976 – nay)

**2. Nguyên tắc xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất:**

- Mặt trận phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông và lao động trí óc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

- Hoạt động đoàn kết trong Mặt trận phải là lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

### **3. Ý nghĩa:**

+ Mặt trận phải thể hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân

+ Là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân

+ Thực hiện giám sát phản biện xã hội

**Câu 20: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh sự cần thiết và vai trò của đoàn kết quốc tế? Ý nghĩa của tư tưởng đó trong hội nhập quốc tế hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời**

#### **1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế**

**a) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng**

Là để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đưa cách mạng đi đến thành công.

- Xuất phát từ mục tiêu chung, lợi ích chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới, là giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng các dân tộc thuộc địa bị áp bức, những người lao động cùng khổ, vì hòa bình dân chủ trên thế giới.

- Thực hiện đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại để tạo ra sức mạnh tổng hợp là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chỉ có thực hiện được sự đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại mới có thể tạo ra sức mạnh tổng hợp để đưa cách mạng đến thành công.

#### **2. Vai trò của đoàn kết quốc tế**

- Xây dựng đoàn kết quốc tế chính là để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Hồ Chí Minh chỉ ra sức mạnh dân tộc đó chính là chủ nghĩa yêu nước chân chính, là tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất cho độc lập tự do của tổ quốc, ý chí tự lập, tự cường...

- Hồ Chí Minh chỉ ra sức mạnh thời đại chính là chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, sức mạnh của các quốc gia, dân tộc tiến bộ trên thế giới

- Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho mục tiêu giải phóng dân tộc mình mà người còn kiên trì đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng thế giới đấu tranh cho mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

### **3. Ý nghĩa**

+ Thấy rõ vai trò, sức mạnh to lớn của đoàn kết quốc tế

+ Những thành tựu về ngoại giao

+ Sự tham gia tích cực của Việt Nam vào cộng đồng quốc tế

**Câu 21: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng, hình thức tổ chức và các nguyên tắc đoàn kết quốc tế? Vận dụng những nguyên tắc đó trong quan hệ quốc tế hiện nay? (5 điểm)**

**Đáp án**

**1.Lực lượng đoàn kết quốc tế:**

Hồ Chí Minh chủ trương đa dạng hóa trong việc tập hợp lực lượng đoàn kết quốc tế nhưng tập trung vào ba lực lượng chính: phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; phong trào hòa bình dân chủ thế giới, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam.

+ Người thực hiện đoàn kết với giai cấp công nhân quốc tế, nhất là công nhân Pháp; đoàn kết với các dân tộc thuộc địa bị áp bức cùng đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Người thực hiện đoàn kết với các nước XHCN anh em, các nước láng giềng, các nước trong khu vực

+ Người tiến hành đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới để thực hiện một thế giới hoà bình, dân chủ, công bằng, tiến bộ.

**2.Hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế**

Để xây dựng khối đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh đã đề xuất hình thức mặt trận. Ngay từ năm 1924, Người đã đưa ra quan điểm thành lập Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc. Đối với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, trên cơ sở thành lập Mặt trận độc lập đồng minh cho từng nước, Người chủ trương tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào. Mở rộng khối đoàn kết ra các nước khác, Hồ Chí Minh cũng đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận nhân dân Á- Phi đoàn kết với Việt Nam. Người cũng đã hoạt động không mệt mỏi để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của bạn bè quốc tế và nhân loại tiến bộ, trong đó có cả nhân dân Pháp (trong kháng chiến chống Pháp), nhân dân Mỹ (trong kháng chiến chống Mỹ), hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Như vậy, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á- Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược...

**3.Nguyên tắc đoàn kết quốc tế**

#### **a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình**

Cũng như xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đây là vấn đề cốt tử, quyết định sự thành bại của việc tập hợp lực lượng, đoàn kết quốc tế)

Người đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Người cho rằng việc xây dựng khối đoàn kết này phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, phải quán triệt những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

#### **4. Ý nghĩa:**

- Quan điểm ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng
- Những nguyên tắc trong quan hệ quốc tế hiện nay
- Những thành tựu về ngoại giao, tăng cường sự hiểu biết giữa nước ta với các nước trên thế giới

**Câu 22: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ và bản chất của nhà nước? Ý nghĩa của quan điểm đó đối với xây dựng nhà nước ta hiện nay? (5 điểm)**

#### **Trả lời**

##### **1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân**

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân là Nhà nước được tổ chức sao cho tất cả quyền lực trong nước là của toàn thể nhân dân. Điều 1 Hiến Pháp năm 1946, do Người làm Trưởng ban soạn thảo, đã khẳng định rõ: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

+ “Dân làm chủ và dân là chủ”. Dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm, đồng thời có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

+ “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết” (Điều 32 – Hiến pháp 1946).

+ Sau khi giành được chính quyền, dân uỷ quyền cho các đại diện do mình bầu ra. Đồng thời, dân có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân

+ Nhà nước phải bằng mọi nỗ lực hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của nhân dân.

+ Các vị đại diện của dân, do dân cử ra phải xác định rõ mình chỉ là thừa uỷ quyền của dân, là “công bộc” của dân

##### **b. Nhà nước do dân**

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước do dân là:

- Do dân lựa chọn, bầu ra rừ những đại biểu của mình vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước.
- Do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu hoạt động.
- Do dân phê bình, giám sát, xây dựng.
- Khi các cơ quan Nhà nước không đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân sẽ bãi miễn nó.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”

### **c. Nhà nước vì dân**

Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước vì dân là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính. Như vậy, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, chỉ có một Nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là Nhà nước vì dân

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, trong Nhà nước vì dân, dân là chủ, là người được phục vụ thì cán bộ nhà nước, từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân, làm đầy tớ cho dân

Để làm tốt vai trò của mình, xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ nhà nước phải:

+ “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

+ Là người đầy tớ phục vụ nhân dân, cán bộ nhà nước phải đồng thời là người lãnh đạo, người hướng dẫn nhân dân

## **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước:**

### **\* Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được thể hiện**

- Nhà nước ta do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo (ĐCS).
- Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước còn thể hiện ở tính định hướng đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta còn thể hiện ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ.

### **\* Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc.**

- Nhà nước ta ra đời một mặt là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng Cộng sản nhưng mặt khác nó cũng kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ với sự hy sinh xương máu của nhiều thế hệ người Việt Nam.

- Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ Nhà nước ta lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng và bảo vệ lợi ích cho nhân dân, hay nói cách khác là lợi ích của những người cộng sản với lợi ích của nhân dân là một, không mâu thuẫn với nhau.

- Nhà nước ta vừa ra đời đã đảm nhiệm vai trò lịch sử là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

### **3. Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân hiện nay:**

- Xây dựng hệ thống hiến pháp, pháp luật bảo đảm quyền dân chủ
- Có cơ chế, thiết chế thực hiện quyền dân chủ
- Nâng cao ý thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

**Câu 23: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, trong sạch, hoạt động hiệu quả? Ý nghĩa của quan điểm đó đối với xây dựng nhà nước ta hiện nay? (5 điểm)**

**Trả lời:**

**1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ:**

**a. Một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết phải là một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp**

Nhà nước hợp hiến, hợp pháp là một Nhà nước ra đời dựa trên những cơ sở pháp lý có hiệu lực, được quảng đại quần chúng nhân dân trong nước thừa nhận và được cộng đồng quốc tế công nhận

Để xây dựng một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp trên đất nước ta, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới; Tiếp đó, ngay tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3 – 9 – 1945), Người đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ phải tiến hành ngay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội và lập ra Chính phủ chính thức, đồng thời phải sớm ban hành một hiến pháp dân chủ

**b. Một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ là một Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế**

Theo Hồ Chí Minh, trong một Nhà nước dân chủ thì dân chủ và pháp luật không mâu thuẫn với nhau, mà quan hệ mật thiết với nhau, nương tựa vào nhau. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, pháp luật là “bà đỡ” của dân chủ. Quyền dân chủ của nhân dân phải được thể chế hoá bằng pháp luật, ngược lại hệ thống pháp luật mà chúng ta xây dựng phải bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Như vậy, để thực thi quyền làm chủ của nhân dân, nền pháp luật mà Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng là nền pháp luật xã hội chủ nghĩa



Xây dựng nền pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong 24 năm ở cương vị đứng đầu Nhà nước, Người đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo hiến pháp (Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959), đã ký và công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác. Một mặt chăm lo hoàn thiện hiến pháp và hệ thống pháp luật, mặt khác, Người rất quan tâm đến việc đưa pháp luật vào đời sống, tạo ra cơ chế đảm bảo cho pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành đó trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân

## **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.**

### **a. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước đủ đức, đủ tài**

- Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước có đủ đức và tài.

Người đã đưa ra những yêu cầu cụ thể về đức và tài đối với cán bộ công chức như:

- + Tuyệt đối trung thành với cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- + Am hiểu pháp luật, thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ.
- + Có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- + Dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về việc mình làm.
- + Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình

### **b. Đề phòng khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước**

- Trong tư duy và hành động của Hồ Chí Minh, việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân luôn đi đôi với việc chống lại các căn bệnh làm thoái hoá, biến chất bộ máy Nhà nước.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước, Người yêu cầu các tổ chức và cá nhân trong bộ máy Nhà nước phải chống lại những căn bệnh sau:

- + Đặc quyền, đặc lợi.
- + Tham ô, lãng phí, quan liêu.
- + “Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”

### **c. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng**

Để xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, Người luôn chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức, đặt tiêu chuẩn đạo đức lên hàng đầu trong việc tuyển chọn cán bộ. Nhưng Người cũng không ngừng nâng cao vai trò, sức mạnh của pháp luật, chú trọng ban hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống và làm cho nó có hiệu lực trong thực tế.

## **3. Ý nghĩa để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay:**

- Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, NN quản lý xã hội bằng HP,PL
- Cán bộ NN phải thực thi pháp luật nghiêm minh, công tâm
- Nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành luật của nhân dân.

**Câu 24. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và những chuẩn mực đạo đức cách mạng? Ý nghĩa tư tưởng đó với tu dưỡng đạo đức của sinh viên? (5 điểm)**

**Trả lời:**

### **1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng**

- Hồ Chí Minh là nhà đạo đức học, là một tấm gương đạo đức sáng ngời
  - Đạo đức là cái gốc của người cách mạng
  - + Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng cũng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông, suối.

Hồ Chí Minh nói: Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

+ Khi nói về sức mạnh của đạo đức, Hồ Chí Minh cho rằng người có đạo đức như người có sức mạnh, người có sức mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng có đạo đức mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng.

+ Người nói cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dân phục thì không phải cứ viết lên trán hai chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến, quần chúng chỉ yêu mến những người có đạo đức. Do đó Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức để quần chúng tin tưởng noi theo.

### **2. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng**

- Trung với nước, hiếu với dân.

Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất. Trung, hiếu là những khái niệm đạo đức truyền thống, đã được mở rộng mang những tư tưởng mới. Trung với nước là tuyệt đối trung thành với quá trình dựng nước và giữ nước. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ dân hết lòng.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người.

+ Cần là siêng năng, chăm chỉ, lao động có kế hoạch, có hiệu quả với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, ỷ lại, dựa dẫm.

+ Kiệm là tiết kiệm thời gian, công sức, của cải...của nước, của dân, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

+ Liêm là liêm khiết, trong sạch không tham lam, luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân. Không tham địa vị, tiền tài, danh vọng.

+ Chính là thẳng thắn, đứng đắn, không tự cao tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ.

Đối với mình: không được tự cao, tự đại, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình.

Đối với người: không nịnh người trên, xem thường người dưới, thật thà, không dối trá.

Đối với việc: Phải để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

Theo HCM: Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. Cần, kiệm, liêm, chính là “tứ đức” của con người, là thước đo văn minh, tiến bộ của dân tộc.

### **Cần, kiệm, liêm, chính là tứ đức của con người**

+ Chí công vô tư: là công bằng, công tâm, không thiên vị, ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý. lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, nêu cao chủ nghĩa tập thể, loại bỏ chủ nghĩa cá nhân.

- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.

Theo HCM đây là một trong những phẩm chất cao đẹp nhất. Yêu thương con người là đòi hỏi ở mỗi người phải luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với mình, rộng rãi độ lượng với người khác, phải có thái độ tôn trọng con người, biết cách nâng con người lên chứ không phải hạ thấp, vui dập con người.

Theo Hồ Chí Minh Dân tộc ta vốn đã có truyền thống nhân nghĩa, do vậy, Người đề cao tình yêu thương giữa người với người, con người sống với nhau phải có tình có nghĩa nhất là cán bộ, đảng viên đã thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, có ý chí đấu tranh để giải phóng con người, có lòng khoan dung độ lượng tin tưởng vào sức mạnh, phẩm giá của con người.

- Có tinh thần quốc tế trong sáng.

Hồ Chí Minh luôn nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế, đoàn kết giai cấp vô sản với tất cả nhân dân các dân tộc tiến bộ trên thế giới, đấu tranh chống lại những tư tưởng dân tộc cực đoan, kỳ thị chủng tộc, sắc tộc. Xây dựng tình đoàn kết quốc tế, thủy chung, trong sáng, hoà bình.

### **3. Ý nghĩa tư tưởng đó với tu dưỡng đạo đức của sinh viên: đ**

- Xác định đúng vị trí vai trò của đạo đức đối với mỗi cá nhân
- Vì đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị thanh cao, suốt đời tận tâm tận lực phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.
- Học tập và làm theo để tự hoàn thiện mình.

**Câu 25. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng? Để học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mỗi sinh viên cần phải làm gì? (5 điểm)**

**Trả lời:**

### **1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng**

- Hồ Chí Minh là nhà đạo đức học, là một tấm gương đạo đức sáng ngời
- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng
  - + Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng cũng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông, suối.

Hồ Chí Minh nói: Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

+ Khi nói về sức mạnh của đạo đức, Hồ Chí Minh cho rằng người có đạo đức như người có sức mạnh, người có sức mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng có đạo đức mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng.

+ Người nói cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dân phục thì không phải cứ viết lên trán hai chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến, quần chúng chỉ yêu mến những người có đạo đức. Do đó Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức để quần chúng tin tưởng noi theo.

### **2. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng:**

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức
  - + Nói đi đôi với làm – Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới, lời nói luôn gắn liền với việc làm cụ thể sẽ tạo lập được niềm tin cho những người xung quanh, nói đi đôi với làm đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả.
  - + Phải nêu gương (tấm gương) về đạo đức: đây là một nét đẹp của truyền thống văn hoá phương Đông, nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Hồ Chí Minh nói: “lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới”. Trong xã hội thế hệ trước noi gương cho thế

hệ sau, trong gia đình..., trong cơ quan... “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

- Xây đi đôi với chống

- + Xây ở đây là xây dựng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới

- + Chống: Chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức

- + Xây phải đi đôi với chống vì trong cuộc sống, trong xã hội và ngay trong mỗi con người, cái tốt, cái xấu, cái đúng, cái sai, cái có đạo đức, cái vô đạo đức...luôn tồn tại đan xen lẫn nhau. Do vậy muốn xây dựng nền đạo đức mới thì bên cạnh việc xây dựng các giá trị chuẩn mực còn phải đấu tranh để chống lại những cái cũ, cái xấu, lạc hậu...

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

- + Tu dưỡng đạo đức như một cuộc cách mạng trường kỳ, gian khổ vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân mỗi con người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một công việc dễ dàng.

- + Mỗi người cần phải nhìn thẳng vào mình, phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày.

- + Việc tu dưỡng đạo đức của mỗi người phải được thể hiện qua mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ xã hội.

### **3. Để học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sinh viên cần:**

- Kiên trì tu dưỡng theo những phẩm chất đạo đức cách mạng để tự hoàn thiện bản thân.

- Thực hiện các nguyên tắc xây dựng đạo đức trong học tập công tác

**Câu 26. Trình bày những quan điểm chung của Hồ Chí Minh về văn hóa? Ý nghĩa của tư tưởng đó trong xây dựng nền văn hóa ở nước ta hiện nay? 5 điểm**

**Trả Lời:**

**Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

#### **a) Định nghĩa về văn hoá**

Văn hoá được Hồ Chí Minh định nghĩa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Như vậy, văn hoá đã được hiểu theo nghĩa rộng nhất. Đó là toàn bộ những giá trị vật chất và giá trị tinh thần mà loài người đã sáng tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu sinh tồn, đồng thời cũng là mục đích cuộc sống của con người.

#### **b) Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội**

- Hồ Chí Minh đã xác định văn hoá là một trong bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội. Theo Người, văn hoá cũng quan trọng ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội.

- Người còn chỉ rõ bốn vấn đề đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau không thể tách rời. Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hoá. Ngược lại, văn hoá phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

#### **c) Quan niệm của Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hoá mới**

- Theo Hồ Chí Minh, nền văn hoá mới mà chúng ta chủ trương xây dựng là nền văn hoá có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

+ Tính dân tộc của nền văn hóa thể hiện ở đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc của nền văn hóa. Nó là kết quả của sự kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo của dân tộc.

+ Tính khoa học của nền văn hóa thể hiện ở sự phù hợp của nền văn hóa dân tộc với sự tiến hóa chung của nền văn hóa nhân loại, ở khả năng đóng góp của văn hóa vào sự nghiệp cải tạo xã hội.

+ Tính đại chúng của nền văn hóa thể hiện ở chỗ nền văn hóa đó do quần chúng nhân dân vun trồng nên, quần chúng nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo vừa là chủ thể hưởng thụ những giá trị của nền văn hóa đó.

- Nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng hiện nay là nền văn hóa có tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thực chất nền văn hóa này là sự tiếp nối và triển khai tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

Tiên tiến là khoa học, hiện đại, là xã hội chủ nghĩa, là biết tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đậm đà bản sắc dân tộc là biết kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của dân tộc.

#### **d) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chức năng của văn hoá**

Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có ba chức năng cơ bản:

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm của mỗi người.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng những tư tưởng và tình cảm lớn có ý nghĩa chi phối đời sống tinh thần của mỗi người và của cả dân tộc. Tư tưởng lớn nhất mà Người yêu cầu Đảng và nhân dân ta phải xây dựng là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Những tình cảm lớn mà Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng cho mỗi người là lòng yêu nước, tình yêu thương con người;

yêu cái chân, cái thiện và cái mỹ; yêu tính trung thực, thủy chung, chân thành, ghét những thói hư, tật xấu, sa đoạ, biến chất,v.v...

- Hai là, nâng cao dân trí. Đó là nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ kiến thức của người dân. Trình độ đó phải từ chỗ không biết chữ đến chỗ biết chữ, từ chỗ biết chữ đến chỗ hiểu biết các lĩnh vực khác cần thiết cho hoạt động của mỗi người như kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, thực tiễn Việt Nam và thế giới,v.v...

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh luôn hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ.

e.Ý nghĩa xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay.

**Câu 27. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa? Ý nghĩa của tư tưởng đó trong xây dựng lối sống của sinh viên hiện nay? 5 điểm**

**Trả lời:**

**a) Văn hóa giáo dục**

- Vai trò của văn hoá giáo dục: Sinh thời Hồ Chí Minh là một người rất quan tâm đến vai trò của văn hoá giáo dục, Người cho rằng một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu hay không chính là nhờ sự nghiệp giáo dục.

- Mục tiêu của văn hóa giáo dục: Chính là thực hiện ba chức năng của văn hóa.

- Nội dung giáo dục: đó là giáo dục một cách toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: văn hoá, chính trị, khoa học – kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp...

- Phương châm, phương pháp giáo dục:

+ Phương châm: học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động, kết hợp chặt chẽ 3 khâu: nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục. Phải học tập một cách thường xuyên mọi lúc, mọi nơi, cần luôn đề cao việc tự học.

+ Phương pháp: cách dạy phải phù hợp với lứa tuổi và trình độ người học, dạy từ dễ đến khó, phải kết hợp học tập với vui chơi, giải trí lành mạnh, dùng biện pháp nêu gương, gắn liền với các phong trào thi đua...

**b) Văn hóa văn nghệ**

- Văn nghệ (bao gồm cả văn học và nghệ thuật) là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần xã hội. HCM đưa ra các quan điểm về văn nghệ như sau:

- Người coi văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, người nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận đó, các tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

Văn hóa – văn nghệ là một mặt trận được hiểu nó là một bộ phận của cách mạng, ngang hàng với các mặt trận khác. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tính chất của cuộc cách mạng này nó khác với cách mạng trên lĩnh vực chính trị ở chỗ nó không thể giải quyết tức thì nhanh gọn mà là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, kiên trì...(VD. Xóa bỏ những hủ tục...). Hiểu theo một khía cạnh khác, văn hóa – văn nghệ cũng là một mặt trận đấu tranh đặc lực cho mục tiêu cách mạng...

- Theo Hồ Chí Minh văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân, phải phản ánh chân thực cuộc sống và phải phục vụ cuộc sống.

Thực tiễn đời sống của nhân dân rất phong phú, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt...

- Người cho rằng cần phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới.

### **c) Văn hóa đời sống**

- Văn hóa là bộ mặt tinh thần của xã hội, nhưng bộ mặt tinh thần ấy không phải cao siêu, trừu tượng mà lại được thể hiện ra ngay trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người rất dễ hiểu, dễ thấy. Đó chính là văn hóa đời sống. Mà văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới được Hồ Chí Minh nêu ra với 3 nội dung: đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới, ba nội dung này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau:

+ Đạo đức mới: đó là nêu cao và thực hiện tinh thần Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư.

+ Lối sống mới: là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa giữa bản sắc dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại.

+ Nếp sống mới: chính là lối sống mới đã trở thành thói quen của mỗi người, trở thành một nếp sống văn minh, tiên tiến.

### **d) Ý nghĩa:**

**Câu 28. Phân tích quan điểm của HCM về vai trò của con người và chiến lược trồng người? Ý nghĩa của tư tưởng đó trong đổi mới giáo dục đào tạo ở nước ta hiện nay? 5 điểm**

**Trả lời:**

**1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người:**



- Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.
- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

## **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược "trồng người"**

- "Trồng người" là yêu cầu khách quan, một chiến lược, là nhiệm vụ trọng đại.
- Chiến lược "trồng người" là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
- Để thực hiện chiến lược "trồng người" phải coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo.

## **3. Ý nghĩa:**

- Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu
- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo theo NQTW 8/XI